Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 19-12-2019 09:13:18

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II VÀ XẾP LƯƠNG
ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp					
									Xếp lương			
		Nam	*Nữ*				*Tên chức danh nghề nghiệp*	*Mã số chức danh nghề nghiệp*	*Bậc hưởng*	*Hệ số lương*	*Phụ cấp thâm niên vượt khung*	*Thời gian tính nâng lương lần sau*
1	*2*	*3*	*4*	*5*			*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
A	**MẦM NON**											
I	**Trường mầm non Đắk Ang**											
1	Lê Thị Tú		1989	GV	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	2	2,67		01/03/2017
III	**Trường Mầm non Đăk Nông**											
2	Phạm Thị Thủy		1974	HT	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	7	4,32		01/09/2018
IV	**Trường Mầm non Bờ Y**											
3	Nguyễn Trần Thuý Hoa		1973	HT	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	6	3,99		01/01/2017
4	Nguyễn Thị Xuân Hương		1980	GV	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	4	3,33		01/07/2017
5	Đào Thị Kim Trọng		1967	GV	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	7	4,32		01/05/2018
VIII	**Trường Mầm non Bình Minh**											
6	Trần Thị Thu Hà		1981	GV	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	4	3.33		01/07/2019
7	Nguyễn Thị Thu Hoài		1975	GV	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	4	3,33		01/01/2018
IX	**Trường Mầm non Chơ Rao**											
8	Hồ Thị Hữu Nga		1972	HT	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	4	3,33		01/03/2017
9	Nguyễn Thị Hòa		1976	GV	ĐH	GDMN	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04	6	3,99		01/10/2017
B	**TIỂU HỌC**											
I	**Trường Tiểu học Kim Đồng**											
10	Lê Hữu Hoan	1974		HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2017
11	Lê Đăng Hòa	1988		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3		01/11/2018
II	**Trường Tiểu học Đăk Ang**											
12	Huỳnh Thị Duy Lam		1977	HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2017
13	Nguyễn Thị Lan		1968	PHT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	9	4,98		01/12/2016
14	Lê Văn Sửu	1973		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2018
15	Quách Thị Diện		1972	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	8	4,65		01/04/2017
16	Mai Thị Hoa Nguyệt		1967	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
17	Đoàn Thị Hiếu		1988	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3.00		01/11/2018
18	Nguyễn Ngọc Hiền	1983		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	4	3,33		01/10/2017
III	**Trường Tiểu học Đăk Dục**											
19	Hoàng Thị Hòa		1972	HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	8	4,65		01/09/2017
20	Phạm Thị Thường		1982	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3.00		01/10/2016
21	Phạm Thị Thanh Tịnh		1965	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	8	4,65		01/09/2017
22	Trần Thị Miền		1968	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
23	Nguyễn Thị Hương		1964	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	8	4,65		01/09/2017
IV	**Trường Tiểu học Lê Văn Tám**											
24	Nguyễn Thị Thanh Hải		1970	HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/06/2019
25	A Lực	1970		PHT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
26	Lương Thị Hà		1976	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2017
27	Hồ Thị Phương		1974	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
28	Nguyễn Minh Tuấn	1976		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2018
V	**Trường Tiểu học Đăk Nông**											
29	Lưu Văn Cường	1970		HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2016
30	Hà Thị Yến		1978	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
31	Hoàng Thị Hường		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
32	Đoàn Thanh Nam	1974		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3.99		01/09/2018
33	Nguyễn Thị Thanh Loan		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4.32		01/03/2019
34	Nguyễn Thị Lệ		1969	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2016
35	Hồ Thị Hoa		1968	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/08/2017
36	Nguyễn Thị Hiền Lê		1975	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
VI	**Trường Tiểu học Bề Văn Đàn**											

37	Phan Đình Phong	1974		HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
38	Nguyễn Thị Xuyến		1972	PHT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/03/2019
39	Vũ Thị Đông		1969	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2017
40	Trần Thị Lân		1970	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2017
41	Nàng Thái Sinh		1982	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	4	3,33		01/11/2018
42	Nguyễn Thị Gái		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
43	Hồ Thị Trâm		1968	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
44	Nguyễn Thị Nhài		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2017
VII	**Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc**											
45	Nguyễn Tấn Sơn	1978		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/05/2019
46	Nguyễn Thị Xuân Nương		1989	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3.00		01/11/2018
47	Phạm Thị Miến		1982	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	5	3,66		01/04/2017
48	Đinh Thị Thiện		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/08/2017
49	Đặng Thị Xoan		1977	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
50	Đỗ Thị Hồng Xuân		1977	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/05/2019
VIII	**Trường Tiểu học Đăk Xú**											
51	Nguyễn Đức Dương	1972		HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3.99		01/09/2018
52	Hoàng Thị Liễu		1969	PHT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	8	4,65		01/01/2017
53	Bùi Thị Bảy		1970	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4.32		01/01/2019
54	Lê Hoàng Phương Thủy		1976	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2017
55	Phạm Thị Kim Oanh		1972	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
56	Đặng Thị Thu Huyền		1974	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2017
57	Xa Văn Đon	1971		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4.32		01/01/2018
58	Trần Thị Thu Thủy		1972	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
59	Bùi Thị Thanh Ngọc		1980	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3.99		01/03/2018
60	Đinh Thị Huệ		1970	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2017
61	Nguyễn Thị Ngọc Điệp		1981	GV	ĐH	SPAN	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3.00		01/03/2018
62	Chu Thị Hà		1988	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3.00		01/11/2018
63	Nguyễn Thị Thu Thủy		1979	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4.32		01/03/2019
IX	**Trường Tiểu học Nguyễn Huệ**											
64	Trần Thị Vân Anh		1979	PHT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/03/2018
65	Nguyễn Thị Bông		1989	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3.00		01/11/2018
66	Quách Thị Chuyên		1970	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
67	Phạm Thị Toản		1970	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2016
68	Nguyễn Thị Như Trang		1984	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	4	3,33		01/10/2017
X	**Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi**											
69	Nguyễn Văn Đại	1972		HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3.99		01/03/2019
70	Nguyễn Thị Thuý		1976	PHT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
71	Nguyễn Đình Kế	1979		PHT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3.99		01/05/2019
72	Nguyễn Thị Bích Ngọc		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/04/2019
73	Ngô Thị Thu Hương		1966	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	8	4,65		01/12/2016
74	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1975	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/04/2019
75	Nguyễn Thị Liên		1974	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2017
XI.	**Trường Tiểu học Võ Thị Sáu**											
76	Đặng Thị Uyên Chi		1974	HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/01/2018
77	Phạm Thị Thúy Hằng		1989	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	2	2,67		01/11/2015
78	Đinh Thị Liễu		1972	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
79	Vi Thị Hiền		1979	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	5	3,66		01/04/2017
80	Võ Thị Niệm		1968	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
81	Bùi Thị Mây		1971	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2016
82	Nguyễn Thị Thanh		1968	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2016
83	Bùi Thị Hoài Thu		1979	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/06/2019
XII	**Trường Tiểu học Trần Quốc Toản**											
84	Nguyễn Thị Lệ		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2019
85	Xa Nguyệt Minh		1975	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/08/2017
86	Ngô Thị Ái Quốc		1982	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	5	3,66		01/01/2019
87	Nguyễn Thị Thủy		1970	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2017
88	Phan Thị Khuyên		1976	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2016
89	Phạm Thị Hoa		1972	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
90	Đặng Minh Hoàng	1989		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	3	3.00		01/11/2018
XIII	**Trường Tiểu học Số 2 Thị Trấn Plei Kần**											
91	Nguyễn Thị Liên		1973	HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017

92	Ngô Thị Nguyên		1976	PHT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2018
93	Đoàn Thị Hoài		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
94	Bùi Thị Nhi		1976	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
95	Trần Thị Hồng		1980	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/08/2018
96	Hồ Thị Thủy		1975	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/01/2018
97	Y Thị Tuyết Lan		1988	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	2	2,67		01/03/2017
98	Bùi Thị Hiên		1972	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
99	Hoàng Thị Thủy		1974	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
100	Hoàng Thị Nguyệt		1974	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	7	4,32		01/09/2016
101	Hoàng Thị Vê		1985	GV	ĐH	MT	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	2	2,67		01/03/2017
102	Hoàng Thị Huế		1975	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
103	Nguyễn Thị Lệ Thủy		1978	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/05/2019
104	Chu Đình Thi	1979		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	4	3,33		01/10/2017
105	Trịnh Xuân Nhận	1968		GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
XIV	**Trường Tiểu học Số 1 Thị trấn Plei Kần**											
106	Nguyễn Thị Tươi		1980	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/04/2019
107	Dương Thị Lân		1968	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	8	4,65		01/01/2018
108	Dương Thị Thu Dung		1965	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
109	Lê Thị Hòa		1974	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2017
110	Vũ Thị Dung		1979	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/03/2018
111	Cầm Thị Hương Giang		1981	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	5	3,66		01/04/2017
112	Phạm Thị Thủy		1990	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	2	2,67		01/03/2017
113	Lường Thị Ư		1973	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/09/2018
114	Bùi Thị Tuyết Nga		1966	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	9	4,98		01/10/2016
115	Nguyễn Thị Đào		1967	HT	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	8	4,65		01/05/2017
116	Nguyễn Thị Huyền		1975	GV	ĐH	GDTH	Giáo viên tiểu học hạng II	V.07.03.07	6	3,99		01/07/2017
C	**THCS**											
I	**Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai**											
117	Phan Văn Tuần	1969		HT	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/09/2017
118	Phạm Minh Tú	1979		PHT	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
119	Đinh Công Hòa	1976		GV	ĐH	Hóa học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2017
120	Đoàn Thị Huyền Trang		1987	GV	ĐH	Sinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	2	2,67		01/03/2017
121	Trương Thị Nga		1978	GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/10/2018
122	Nguyễn Thị Lộc		1978	GV	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018
123	Phùng Việt Đức Trọng	1972		GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/01/2017
124	Nguyễn Thị Hồng Vân		1974	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		03/01/2017
125	Nguyễn Thị Khuyên		1972	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/01/2018
126	Võ Thị Thắm		1974	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
127	Nguyễn Thị Ngọc Viên		1984	GV	ĐH	Âm nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/10/2016
128	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		1982	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/11/2018
129	Tạ Thị Thúy Phượng		1985	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		16/05/2018
130	Nguyễn Phương Huy Bình	1981		GV	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/05/2017
131	Lê Thị Hồng Lý		1984	GV	ĐH	Tiếng anh SP	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	2	2,67		01/03/2017
132	Trịnh Thị Loan		1978	GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/05/2017
133	Nguyễn Thị Luyến		1984	GV	ĐH	Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	3	3.00		01/11/2018
II	**Trường THCS Đăk Dục**											
134	Phan Thị Hồng Vân		1974	GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/10/2018
135	Nguyễn Thị Hoài Hương		1985	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/01/2017
136	Nguyễn Thị Thắm		1977	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
137	Phan Đình Hữu	1983		GV	ĐH	GDTC	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2017
138	Nguyễn Thị Hằng		1983	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	3	3.00		01/10/2016
139	Đỗ Quốc Tuấn	1980		GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
140	Trịnh Văn Thuyên	1977		PHT	ĐH	Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
141	Y Hiêu		1985	GV	ĐH	Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	2	2,67		26/03/2017
142	Huỳnh Anh Minh	1984		GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/09/2017
143	Trần Đức Thư	1974		HT	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018
144	Lê Thị Huệ		1990	GV	ĐH	Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	2	2,67		01/03/2017
III	**Trường THCS Đăk Nông**											
145	Đoàn Minh Tuấn	1967		HT	ĐH	Hóa học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4.32		01/04/2019
146	Nguyễn Quang Thiêm	1971		PHT	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018
147	Lê Ích Chiến	1975		GV	ĐH	Sinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2017
148	Phạm Thị Báu		1971	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018

149	Lê Thị Thu Hiền		1978	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018
150	Nguyễn Thị Chung		1971	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/04/2017
151	Trần Quốc Phấn	1975		GV	ĐH	Hóa học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/10/2018
152	Phan Tiến An	1980		GV	ĐH	Âm nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2017
153	Lê Hữu Tuấn	1981		GV	ĐH	TDTT	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
154	Trần Thị Minh Nguyệt		1984	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/12/2016
155	Trần Thị Hoài Nam		1981	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3.66		01/04/2019
156	Nguyễn Thanh Tùng	1984		GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
157	Lại Thị Hưng		1977	GV	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4.32		01/04/2019
IV	**Trường THCS Bờ Y**											
158	Lê Chu Trinh	1975		GV	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4.32		01/03/2017
159	Nguyễn Tri Nhàn	1964		GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4.32		01/09/2016
160	Hoàng Văn Hải	1977		GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018
161	Nguyễn Viết Khoa	1976		PHT	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
162	Nguyễn Thị Bẩy		1973	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
163	Bùi Thị Mỹ Sâm		1976	GV	ĐH	Anh Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
164	Lê Thị Bình		1979	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
165	Phạm Thị Hải		1979	GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3.99		01/04/2016
166	Đinh Trung Hưng	1978		GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/08/2016
167	Nguyễn Thị Lệ Hà		1978	GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3.99		01/10/2016
168	Đào Quang Minh	1979		GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3.99		01/05/2017
169	Bùi Thị Như Lộc		1978	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/10/2018
170	Trương Thị Bảo Toàn		1980	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/05/2019
171	Chu Văn Hải	1978		GV	ĐH	TDTT	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3.66		01/11/2017
172	Vũ Thị Nguyệt Hồng		1981	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3.66		01/11/2017
173	Nguyễn Phương Khánh		1982	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3.66		01/11/2017
174	Trần Thị Thanh Hoa		1983	GV	ĐH	Sinh học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3.66		01/11/2017
175	Nguyễn Quỳnh Đoan		1982	GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
176	Phạm Thị Lành		1983	GV	ĐH	Mĩ thuật	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
177	Nguyễn Thị Loan		1982	GV	ĐH	Âm nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
178	Nguyễn Quang Việt	1980		GV	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
179	Đặng Thị Trinh		1984	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3.33		01/01/2017
180	Nguyễn Thị. Thu Hường		1983	GV	ĐH	Sinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/11/2018
181	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		1985	GV	ĐH	GDTC	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3.33		01/10/2017
182	Bùi Thị Vân Anh		1989	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	3	3.00		01/11/2018
V	**Trường THCS Lê Hồng Phong**											
183	Đỗ Ngọc Minh	1970		PHT	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/07/2017
184	Nguyễn Thị Lan		1976	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018
185	Trần Kim Thanh	1965		GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	9	4,98	VK 5%	01/09/2018
186	Ngô Thị Lệ Dung		1977	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018
187	Võ Thị Mỹ Liên		1981	GV	ĐH	Âm nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
188	Mai Thị Việt		1974	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018
189	Đỗ Thị Bốn		1982	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/08/2018
190	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		1982	GV	ĐH	Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
191	Nguyễn Thị Thanh Nga		1981	GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/10/2016
192	Phạm Thị Ánh		1977	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/09/2017
193	Trần Thị Giang		1982	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/11/2018
194	Nguyễn Hữu Phượng	1973		HT	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2017
195	Phan Xuân Lý	1972		GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
196	Lã Thị Hiếu		1979	GV	ĐH	SP Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
VI	**Trường THCS Nguyễn Huệ**											
197	Lương Văn Trường	1981		HT	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/03/2019
198	Nguyễn Thị Tường Vi		1980	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/09/2018
199	Huỳnh Hữu Bình	1975		GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018
200	Phan Thị Hương		1983	GV	ĐH	Mĩ thuật	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
201	Nguyễn Thị Hải Yến		1978	GV	ĐH	Hóa học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018
202	Nguyễn Thị Hồng		1978	GV	ĐH	Tiếng anh SP	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/01/2017
203	Lường Văn Tiện	1967		GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	8	4,65		01/11/2016
204	Hoàng Nam Thành	1976		GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/05/2019
205	Trần Tiến	1982		GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/10/2017
206	Trịnh Thị Phượng		1976	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
VII	**Trường THCS Lý Tự Trọng**											

207	Nguyễn Tài Duệ	1974		HT	ĐH	SP ĐL	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2017
208	Võ Văn Hoang	1980		PHT	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
209	Nguyễn Thị Lan Phương		1981	GV	ĐH	SP Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/05/2019
210	Nguyễn Thị Lan		1980	GV	ĐH	SP Sinh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/10/2018
211	Lê Văn Chình	1978		GV	ĐH	SP Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
212	Võ Thị Kim Anh		1972	GV	ĐH	SP Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/09/2017
213	Đào Thị Nguyệt		1979	GV	ĐH	SP Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/10/2018
214	Hoàng Thị Nguyệt		1974	GV	ĐH	SP Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/01/2018
215	Phạm Thị Lan		1973	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/07/2017
216	Nguyễn Thị Lan Hương		1989	GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	3	3.00		01/11/2018
217	Hà Bình Long	1983		GV	ĐH	Mĩ thuật	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/05/2017
218	Trần Đăng Huy	1985		GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
219	Phan Thị Thu		1979	GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
VIII	**Trường THCS Thị Trấn Plei Kần**											
220	Huỳnh Thị Tường Vy		1980	PHT	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
221	Trương Ngọc Lễ	1978		HT	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
222	Bùi Văn Sang	1979		PHT	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
223	Nguyễn Thị Chuyên		1976	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018
224	Lê Thị Kim Nhung		1981	GV	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2017
225	Phùng Thị Dung		1977	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
226	Nguyễn Đình Quân	1979		GV	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/03/2019
227	Nguyễn Thị Phương Khanh		1978	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
228	Bùi Văn Nguyễn	1980		GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/11/2018
229	Nguyễn Thị Mỹ Trinh		1984	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3.33		01/11/2016
230	Phạm Thị Hồng Hảo		1976	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/05/2017
231	Trần Đình Phục	1982		GV	ĐH	Mĩ thuật	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3.33		01/09/2016
232	Trần Thị Lam		1973	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/09/2017
233	Trần Nguyễn Ti		1980	GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
234	Võ Thị Loan		1982	GV	ĐH	Hóa học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/07/2019
235	Phạm Nguyên Vương Anh		1983	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
236	Nguyễn Thị Bích Thảo		1983	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2017
237	Phan Nguyên Hoài Trân		1982	GV	ĐH	Âm nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2017
238	Phạm Thị Thanh Thuý		1982	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2017
239	Phạm Thị Thuý Hồng		1979	GV	ĐH	Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/11/2016
240	Phạm Thị Thuỷ		1985	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/10/2017
241	Đặng Thị Trang Thanh		1978	GV	ĐH	Hoá học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/08/2019
242	Đường Thị Mai Hương		1985	GV	ĐH	Hoá học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3.33		01/01/2017
243	Lại Thị Huyện		1974	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
244	Trịnh Thị Ánh Loan		1967	GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/12/2016
245	Bùi Thọ Hiếu	1977		GV	ĐH	Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018
246	Nguyễn Hữu Thọ	1978		GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2019
247	Lê Thị Phương		1983	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	3	3.00		01/11/2018
248	Nguyễn Thị Ngà		1987	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	3	3.00		01/11/2018
IX	**Trường PTBT THCS Ngô Quyền Đăk Ang**											
249	Phan Minh I	1982		GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/01/2017
250	Huỳnh Đan Lý		1981	GV	ĐH	Hóa học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2018
251	Phạm Quý Chỉnh	1974		GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018
252	Trần Thị Vân Huyền		1984	GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/11/2017
253	Quách Thị Luyên		1982	GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/05/2017
254	Mai Chí Thắng	1986		GV	ĐH	Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	3	3.00		15/03/2019
255	Lê Văn Anh	1979		GV	ĐH	TDTT	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2017
256	Trần Nhật Thanh	1980		GV	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/10/2018
257	Nguyễn Văn Đức	1975		GV	ĐH	Tiếng anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/04/2018
258	Bùi Thị Thu Thuỷ		1975	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	7	4,32		01/03/2018
259	Trần Thị Ngọc Hoà		1980	GV	ĐH	Sinh-KTNN	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	6	3,99		01/05/2017
260	Cao Thảo Uyên		1981	GV	ĐH	Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3.33		01/09/2017
261	Lê Phượng Hoàng	1982		GV	ĐH	Ngữ Văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	4	3,33		01/01/2017
262	Nguyễn Thị Cẩm Thi		1987	GV	ĐH	Toán	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	3	3.00		01/10/2016
263	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1989	GV	ĐH	Hóa học	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	2	2,67		01/03/2017
264	Vũ Văn Tuấn	1978		PHT	ĐH	Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.04.11	5	3,66		01/11/2017

Danh sách gồm 264 (Hai trăm sáu mươi bốn) trường hợp.